

PHIẾU THÔNG TIN CỦA CƠ SỞ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: Phân hiệu Quài Nưa - Trường THCS Tuần Giáo.
2. Địa chỉ: Bản Minh Thắng, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.
3. Ngành nghề, lĩnh vực hoạt động: Giáo dục.
4. Năm đưa vào hoạt động: **2001**.
5. Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân trực tiếp quản lý cơ sở: Đội chữa cháy và CNCH khu vực Tuần Giáo.
6. Họ, tên người đứng đầu cơ sở/người đại diện pháp luật: **Nguyễn Phú Tân**
Số điện thoại: **0985. 815. 898**
7. Tên cơ quan/tổ chức cấp trên: UBND xã Tuần Giáo.
8. Thuộc thành phần kinh tế:
 - Nhà nước: ☒
 - Tập thể: ☐
 - Tư nhân: ☐
 - Có vốn đầu tư nước ngoài: ☐
9. Thuộc danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ: ☒
10. Thuộc danh mục dự án, công trình thuộc diện phải thẩm duyệt, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

II. THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

1. Thông tin về pháp lý về phòng cháy và chữa cháy (nếu có):
 - Văn bản thẩm duyệt, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (*số văn bản, ngày ban hành, cơ quan ban hành*):.....
 - Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (*số văn bản, ngày ban hành, cơ quan ban hành*):
2. Quy mô, tính chất đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của cơ sở:
 - Quy mô (*tổng diện tích sử dụng, diện tích xây dựng*): Phân hiệu Quài Nưa

được xây dựng và đi vào hoạt động từ năm 2001, trên diện tích đất **6107,3 m²**, diện tích xây dựng **2056,5 m²** (tổng diện tích sàn 2826m²).

- Các khối nhà trong cơ sở (*tên khối nhà, diện tích xây dựng; số tầng; bậc chịu lửa; công năng sử dụng; số lối thoát nạn*):

+ Nhà làm việc cấp 1: diện tích xây dựng **202,5m²**; diện tích sàn sử dụng 202,5m²; nhà xây 01 tầng; bậc chịu lửa bậc IV; bố trí 6 phòng, mỗi phòng có 01 cửa thoát hiểm trực tiếp qua hành lang ra ngoài sân.

+ Phòng học cấp IV (dãy 1); số tầng: 02 tầng: diện tích xây dựng **272m²**; diện tích sàn sử dụng 544m²; bậc chịu lửa bậc II; tầng 1 bố trí 4 phòng (01 phòng học, 01 phòng Thiết bị, 02 phòng học bộ môn), tầng 2 bố trí 04 phòng (02 phòng học, 02 phòng học bộ môn); có 02 lối thoát nạn.

+ Phòng học cấp IV (dãy 2); số tầng: 02 tầng: diện tích xây dựng **297,5m²**; diện tích sàn sử dụng 595m²; bậc chịu lửa bậc II; tầng 1 bố trí 05 phòng học, tầng 2 bố trí 05 phòng (04 phòng học, 01 phòng học bộ môn Tin học); bố trí 02 lối thoát nạn.

+ Nhà công vụ 01 tầng: diện tích xây dựng 63m²; diện tích sàn sử dụng **63m²**; 01 tầng; bậc chịu lửa bậc II; Bố trí 02 phòng công vụ; có 02 lối thoát nạn.

+ Nhà chức năng cấp IV; số tầng: 01 tầng: diện tích xây dựng **120m²**; diện tích sàn sử dụng 120m²; bậc chịu lửa bậc IV; Bố trí 05 phòng; có 02 lối thoát nạn.

+ Nhà đa năng; số tầng: 01 tầng: diện tích xây dựng **514m²**; diện tích sàn sử dụng 514m².

+ Nhà vệ sinh 1: diện tích xây dựng **33,5m²**; diện tích sàn sử dụng 33,5m².

+ Nhà vệ sinh 2: diện tích xây dựng **48m²**; diện tích sàn sử dụng 48m².

+ Nhà xe: diện tích xây dựng **506m²**; diện tích sàn sử dụng 506m².

- Các khu vực khác ngoài nhà (*tên khu vực có bố trí dây chuyền công nghệ, chứa nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, hàng hóa, phế liệu dễ cháy, nổ; diện tích sử dụng*):

3. Giao thông phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (*kích thước chiều rộng, chiều cao thông thủy của đường giao thông, vị trí của bãi đỗ xe chữa cháy bên trong và bên ngoài cơ sở phục vụ công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ*):

- Đường giao thông bên ngoài cơ sở: Cơ sở tiếp giáp với quốc lộ 6, cách Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH khu vực Tuần Giáo khoảng 8km, chiều rộng thông thủy mặt đường 5m, chiều cao thông thủy của đường 5m, mặt đường nhựa; mặt đường chịu được được tải trọng của xe chữa cháy.

- Đường giao thông bên trong cơ sở:

+ Cổng vào công trình: Chiều rộng **5m**; chiều cao **5,5m**

+ Đường giao thông trong cơ sở phục vụ chữa cháy: Mặt đường bê tông, mặt đường chịu được tải trọng của xe chữa cháy; bảo đảm xe chữa cháy, CNCH có thể tiếp cận đến các hạng mục công trình để triển khai các hoạt động khi cần thiết.

- Trong công trình có sân rộng gần 3000m²; không có vật cản che chắn bằng phẳng và đảm bảo tải trọng cho xe chữa cháy và xe CNCH hoạt động.

4. Nguồn nước phục vụ chữa cháy:

- Bồn, bể chứa nước: 05 téc nước có tổng khối tích 10m³, lấy nước bằng xô, chậu.

- Ao, hồ, sông, suối,... (*số lượng, vị trí, khả năng lấy nước bằng các phương tiện chữa cháy: xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy*): Không

- Hệ thống cấp nước chữa: Không.

5. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở:

5.1. Phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

STT	Loại phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí bố trí	Ghi chú
1	Bình bột chữa cháy	Bình	07	Tại các phòng học và phòng làm việc	
2	Bình khí chữa cháy	Bình	08	Tại các phòng học và phòng làm việc	
3	Đèn	Chiếc	02	Tủ PCCC	
4	Mặt nạ lọc độc hoặc mặt nạ phòng độc cách li	Bộ	04	Tủ PCCC	
5	Bộ quần, áo, mũ, ủng, khẩu trang, gang tay	Bộ	04	Tủ PCCC	
6	Phương tiện, dụng cụ phá dỡ thô sơ:				
6.1	Rìu	Chiếc	01	Bố trí trong kho	
6.2	Xà beng	Chiếc	01	Bố trí trong kho	
6.3	Búa	Chiếc	01	Bố trí trong kho	
6.4	Kìm	Chiếc	01	Bố trí trong kho	
6.5	Xẻng, cuốc, ...	Cái	04	Bố trí trong kho	

5.2. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: Không có.

5.3. Phương tiện chữa cháy cơ giới (số lượng, loại phương tiện): Không có.

6. Tổ chức lực lượng tại chỗ:

Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở:

- Tổng số đội viên: 10 người;

- Họ và tên đội trưởng: **Trương Thị Tâm Hương**; Số điện thoại: **0396.561.221**

Tuần Giáo, ngày tháng năm 202...

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ



Nguyễn Phú Tân